TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 102 /2018/HSST
Ngày 07 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Kình** và Bà **Chu Thị Khuê**
Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Việt Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo**: **Phan Thị H.** sinh ngày 25 tháng 10 năm 1998, tại: xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: thôn C, xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Huy N và bà Phan Thị N1; Gia đình 03 chị em, bị can là con thứ nhất; Có 01 con sinh năm 2016 ; Tiền án tiền sự : Không; Nhân thân: Không. Hiện đang tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* **Người bị hại**: Anh Nguyễn Huy Q - Sinh năm : 1990.
Nơi cư trú: tổ x, khu D, thành phố E, tỉnh Quảng Ninh.
(Anh Q vắng mặt tại phiên tòa).

***Người làm chứng**: Chị Vũ Thu H1. Sinh năm: 1990
Nơi cư trú: thị trấn F, huyện F, Hà Nội
Nơi làm việc: số x phố G, quận H, thành phố Hà Nội.
(Chị H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 45 phút ngày 08/01/2018, chị Vũ Thu H1 trình báo Công an phường Cửa Đông về việc xảy ra trộm cắp tài sản tại quán bar Up số 121 Phùng

Hưng, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Cơ quan công an tiến hành xác minh tố giác nêu trên và mời người bị hại là anh Nguyễn Huy Q, chị Vũ Thu H1 và đối tượng nghi vấn Phan Thị H về trụ sở công an phường Cửa Đông để làm việc.

Tại Cơ quan công an, Phan Thị H đã khai nhận như sau: Tối ngày 07/01/2018, chị Vũ Thu H1 (*cùng làm việc với Phan Thị H tại nhà hàng HLV số x phố G, quận H, thành phố Hà Nội*) rủ Phan Thị H đi đến quán bar Up địa chỉ số 121 Phùng Hưng, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/01/2018, H đến quán bar Up gặp chị H và anh Nguyễn Huy Q đang ngồi tại bàn VIP27. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/01/2018, H nhìn thấy trên ghế cạnh chỗ đang ngồi có một chiếc túi da màu đen nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã dùng tay trái thò vào ngăn trong túi da lấy 01 chiếc ví da giấu vào nách bên trái trong áo khoác rồi đứng dậy đi vào nhà vệ sinh. Trong nhà vệ sinh, H mở chiếc ví trên thấy có một xấp tiền và rút số tiền 7.100.000 đồng gồm 14 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Sau đó, H gập đôi số tiền trên lại và giấu vào cạp quần cầm chiếc ví kẹp vào nách bên trái trong áo khoác rồi quay lại bàn VIP27. Lúc này, H thấy anh Q đang tìm chiếc ví nên ngồi vào vị trí cũ rồi để lại chiếc ví xuống ghế ngồi phía bên trái. Khoảng 10 phút sau, chị H phát hiện thấy chiếc ví cạnh H nên đã cùng anh Q mở ví ra kiểm tra thì phát hiện bên trong ví bị mất tiền. Chị H đã gọi điện thoại tố giác hành vi bị mất trộm tài sản với công an phường Cửa Đông như đã nêu trên.

Ngày 08/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 7.100.000 đồng cho anh Q. Sau khi nhận lại tài sản, anh Q không yêu cầu gì về vấn đề dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Phan Thị H.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đã truy tố Phan Thị H tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục. Không áp dụng hình phạt phụ bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi trộm cắp của mình là

phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm con đang bị bệnh tim.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử,Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của Phan Thị H phù hợp với lời khai của người bị hại và chị Vũ Thu H1, phù hợp với tang vật đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở để kết luận: Ngày 08 tháng 01 năm 2018, bị cáo Phan Thị H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 7.100.000 (Bẩy triệu một trăm nghìn đồng) đồng là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Huy Q. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là lần đầu bị cáo phạm tội, số tiền bị cáo chiếm đoạt được đã thu giữ ngay và được trả lại đầy đủ cho người bị hại. Người bị hại đã có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có

[5] Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính trong thời hiệu, hiện có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo bản thân để trở thành một công dân tuân thủ pháp luật, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy có thể áp dụng Điều 51, Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 quyết định hình phạt đối với bị cáo án tù nhưng không cần bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật.

Buộc bị cáo chịu sự giám sát trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và người

được phân công trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo; thông báo kết quả chấp hành án của người được hưởng án treo với Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục khi có yêu cầu.

[7] Về hình phạt phụ bổ sung: Bị cáo hiện nghề nghiệp tự do, không ổn định, nuôi con nhỏ bị bệnh tim nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố Phan Thị H phạm tội Trộm cắp tài sản**

[2] **Áp dụng**:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015;
- Điều 135, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

[3] **Xử phạt Phan Thị H 06 (SÁU) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 (MƯỜI HAI) tháng kể từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo Phan Thị H cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[4] **Án phí**: Bị cáo Phan Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[5] **Quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hưng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THU HÀ